

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỸ TÚ  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HS-ST  
Ngày 18 - 4 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Cao Thành Đạt.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Hoàng Diệt.

Ông Nguyễn Hồng Thạch.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Minh Chánh – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Ông Võ Thanh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2022, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 03/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2022/HSST-QĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022, Thông báo về việc dời thời gian mở phiên tòa hình sự sơ thẩm số: 96/2022/TB-TA ngày 24 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo:

Châu Thành L, sinh ngày 30-4-2002, tại huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp U, xã M, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Khmer (Khơ me); Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Châu Th, sinh năm 1969 và bà Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1963; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18-10-2021 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

**- Người bào chữa cho bị cáo Châu Thành L:** Ông Nguyễn Văn N – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

Địa chỉ: Số xxx, Đường V, Phường x, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị hại*: Anh Mai Thanh H (tên gọi khác: Cảnh), sinh năm 1994. Nơi cư trú: Ấp U, xã M, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Mai Thành H*: Ông Nguyễn Văn B và bà Thạch Thị Rách Xa N – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

Địa chỉ: Số xxx, Đường V, Phường x, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người làm chứng*:

1. Anh Lý Quốc B, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Ấp U, xã M, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

2. Anh Thạch Kim S, sinh năm 1999. Nơi cư trú: Ấp U, xã M, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

3. Anh Lý Vũ Ph, sinh năm 2002. Nơi cư trú: Ấp U, xã M, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

4. Anh Đồ Sà R (tên gọi khác: Lượn), sinh năm 1990. Nơi cư trú: Ấp U, xã M, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

5. Anh Lý Vũ Ph1, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Ấp U, xã M, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

6. Anh Sơn Lý N, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Ấp C, xã M, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ, ngày 18-8-2021, bị cáo L uống rượu cùng với anh Ph, anh Ph1, anh B, anh S, anh R tại ấp U, xã M, huyện T, tỉnh Sóc Trăng thì anh N đến cùng uống rượu chung. Trong lúc uống rượu giữa bị cáo L và anh N phát sinh mâu thuẫn, cự cãi với nhau, anh N bỏ về, trước khi về anh N nói lấy dao lại đánh nhau với bị cáo L. Sau khi anh N về, bị cáo L, anh B, anh S đi lấy dao, anh Ph1, anh R cầm cây, anh Ph tay không, tất cả cùng đi ra lộ đờ chờ anh N. Trên đường chờ anh N nhà, anh N và bị hại H mua một kết bia đem về nhà anh N uống. Khi về đến nhà anh N, bị hại H và anh N mỗi người uống được 02 chai bia, anh N bỏ lên nhà trên, mặc áo khoác kêu bị hại H chở về nhà bị hại H. Khi bị hại H điều khiển xe mô tô chở anh N đến đoạn gần Trường mẫu giáo thuộc ấp U, xã M, huyện T, tỉnh Sóc Trăng gặp nhóm của bị cáo L. Lúc này anh Ph đứng ra can ngăn, hòa giải nhưng anh N không nghe nhào vô đánh nhau với bị cáo L và anh Bảo, bị cáo L và anh Bảo cầm dao đuổi đánh thì anh N bỏ chạy về hướng xe bị hại H đang đậu. Lúc này bị hại H vừa bước xuống đứng sau đuôi xe, bị cáo L chạy đến cầm cây dao yếm bằng tay phải chém một nhát từ phải qua trái, bị

hại H đưa tay trái lên đỡ nên trúng vào tay trái, bị hại H bỏ chạy, bị cáo L bỏ về. Sau đó, bị hại H được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng nằm viện điều trị từ ngày 18-8-2021 đến ngày 26-8-2021 thì xuất viện.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 264/TCT-PY ngày 22-9-2021 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng kết luận đối với Mai Thanh H như sau:

*“1. Dấu hiệu chính qua giám định:*

*- Sẹo mặt sau - trong 1/3 dưới cẳng tay trái; đã phẫu thuật nối gân duỗi cổ tay trụ và cố định mảnh rời xương trụ, kích thước 11cm x 0,6cm, hạn chế ít vận động khớp cổ tay. Căn cứ vào Bảng 1, Chương 7, Mục IV.10.1 và Bảng 1, Chương 8, Mục I.3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13% (Mười ba phần trăm).*

*- Sẹo mặt sau 1/3 dưới cẳng tay trái, kích thước 01cm x 0,3cm. Căn cứ vào Bảng 1, Chương 8, Mục I.1. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01% (Một phần trăm).*

*2. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế, hiện tại là 14% (Mười bốn phần trăm).*

*3. Kết luận khác: Tổn thương do vật sắc gây nên.”.*

- Vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra Công an huyện T, tỉnh Sóc Trăng thu giữ 01 (một) cây dao yếm dài 40cm, cán bằng gỗ dài 10cm, lưỡi làm bằng kim loại dài 30cm, ngang 7,5cm.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại H yêu cầu bị cáo L bồi thường chi phí điều trị, ngày công lao động trong thời gian nằm viện, tổn thất tinh thần số tiền tổng cộng 22.200.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại H yêu cầu bị cáo L bồi thường thêm chi phí phục hồi sức khỏe số tiền 5.000.000 đồng. Tổng cộng bị hại H yêu cầu bị cáo L bồi thường số tiền 27.200.000 đồng. Trước khi mở phiên tòa, bị cáo L đã bồi thường cho bị hại H số tiền 3.000.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo L đồng ý bồi thường cho bị hại H số tiền còn lại 24.200.000 đồng.

- Tại Cáo trạng số: 02/CT-VKS-MT ngày 20-12-2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo L tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa sơ thẩm:

Kiểm sát viên giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo L tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Phát biểu luận tội, Kiểm sát viên phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo L, đề nghị: Áp dụng điểm đ Khoản

2 Điều 134, điểm b điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo L từ 02 (hai) năm tù đến 03 (ba) năm tù. Đề nghị tịch thu và tiêu hủy vật chứng vụ án là 01 (một) cây dao yếm dài 40cm, cán bằng gỗ dài 10cm, lưỡi làm bằng kim loại dài 30cm, ngang 7,5cm. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo L và bị hại H về việc bị cáo L đồng ý bồi thường cho bị hại H số tiền còn lại 24.200.000 đồng. Sau khi phát biểu luận tội, Kiểm sát viên phát biểu khi ban hành Cáo trạng không đề nghị áp dụng tình tiết định khung hình phạt “Có tính chất côn đồ” quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo L. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm Kiểm sát viên xét thấy hành vi của bị cáo L thể hiện tính côn đồ hung hãn, do không thể phát biểu bổ sung làm xấu đi tình trạng của bị cáo nên Kiểm sát viên nêu ý kiến đề Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Người bào chữa cho bị cáo L thống nhất với Cáo trạng, thống nhất tội danh, tình tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo L. Hành vi của bị cáo L không có tính chất côn đồ nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết định khung hình phạt này đối với bị cáo. Xét thấy bị cáo L được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo L mức hình phạt từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo L và bị hại H về việc bị cáo L đồng ý bồi thường cho bị hại H số tiền còn lại 24.200.000 đồng. Đề nghị tịch thu và tiêu hủy vật chứng của vụ án, vì cây dao yếm này là hung khí mà bị cáo L dùng để gây thương tích cho bị hại H. Ngoài ra, bị cáo L là người dân tộc Khmer (Khor me), cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được miễn án phí sơ thẩm.

Bị cáo L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Phát biểu tranh luận, bị cáo L thống nhất với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, thống nhất quan điểm bào chữa của người bào chữa, bị cáo L đồng ý bồi thường cho bị hại H số tiền còn lại 24.200.000 đồng. Lời nói sau cùng bị cáo L xin lỗi bị hại H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại thống nhất với Cáo trạng, thống nhất tội danh, tình tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo L. Hành vi của bị cáo L thể hiện tính côn đồ hung hãn nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết

định khung hình phạt này đối với bị cáo. Về hình phạt thì thống nhất với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo L. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo L và bị hại H về việc bị cáo L bồi thường cho bị hại H số tiền còn lại 24.200.000 đồng. Về vật chứng đề nghị tịch thu và tiêu hủy cây dao yếm mà bị cáo L dùng để gây thương tích cho bị hại H.

Bị hại H thống nhất với Cáo trạng, thống nhất với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Phát biểu tranh luận, bị hại H thống nhất với quan điểm bảo vệ của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L, yêu cầu bị cáo L bồi thường số tiền còn lại 24.200.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Tú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm những người tham gia tố tụng không khiếu nại nên các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Tú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, người làm chứng anh Lý Vũ Ph, Lý Vũ Ph1, Lý Quốc B, Thạch Kim S, Sơn Lý N vắng mặt. Bị cáo L không có ý kiến. Bị hại H yêu cầu tiếp tục xét xử. Người bào chữa cho bị cáo, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị hại yêu cầu tiếp tục xét xử. Kiểm sát viên đề nghị vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 293, Điều 308 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy, những người làm chứng này vắng mặt không có lý do nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Bị cáo L thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng hành vi phạm tội, không oan sai; thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa; phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của những người làm chứng; phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản thực nghiệm điều tra, Biên bản xem xét dấu

vết trên thân thể, Kết luận giám định pháp y về thương tích và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử xác định:

[4] Vào khoảng 11 giờ, ngày 18-8-2021, bị cáo L uống rượu cùng với anh Ph, anh Ph1, anh B, anh S, anh R tại ấp U, xã M, huyện T, tỉnh Sóc Trăng thì anh N đến cùng uống rượu chung. Trong lúc uống rượu giữa bị cáo L và anh N phát sinh mâu thuẫn, cự cãi với nhau, anh N bỏ về, trước khi về anh N nói lấy dao lại đánh nhau với bị cáo L. Sau khi anh N về, bị cáo L, anh B, anh S đi lấy dao, anh Ph1, anh R cầm cây, anh Ph tay không, tất cả cùng đi ra lộ đal chờ anh N. Trên đường chờ anh N nhà, anh N và bị hại H mua một kết bia đem về nhà anh N uống. Khi về đến nhà anh N, bị hại H và anh N mỗi người uống được 02 chai bia, anh N bỏ lên nhà trên, mặc áo khoác kêu bị hại H chở về nhà bị hại H. Khi bị hại H điều khiển xe mô tô chở anh N đến đoạn gần Trường mẫu giáo thuộc ấp U, xã M, huyện T, tỉnh Sóc Trăng gặp nhóm của bị cáo L. Lúc này anh Ph đứng ra can ngăn, hòa giải nhưng anh N không nghe nhào vô đánh nhau với bị cáo L và anh Bảo, bị cáo L và anh Bảo cầm dao đuổi đánh thì anh N bỏ chạy về hướng xe bị hại H đang đậu. Lúc này bị hại H vừa bước xuống đứng sau đuôi xe, bị cáo L chạy đến cầm cây dao yếm bằng tay phải chém một nhát từ phải qua trái, bị hại H đưa tay trái lên đỡ nên trúng vào tay trái, bị hại H bỏ chạy, bị cáo L bỏ về. Sau đó, bị hại H được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng nằm viện điều trị từ ngày 18-8-2021 đến ngày 26-8-2021 thì xuất viện.

[5] Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 264/TCT-PY ngày 22-9-2021 của Trung tâm Pháp y Sờ Y tế tỉnh Sóc Trăng kết luận đối với Mai Thanh H như sau:

*“1. Dấu hiệu chính qua giám định:*

*- Sẹo mặt sau - trong 1/3 dưới cẳng tay trái; đã phẫu thuật nối gân duỗi cổ tay trụ và cố định mảnh rời xương trụ, kích thước 11cm x 0,6cm, hạn chế ít vận động khớp cổ tay. Căn cứ vào Bảng 1, Chương 7, Mục IV.10.1 và Bảng 1, Chương 8, Mục I.3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13% (Mười ba phần trăm).*

*- Sẹo mặt sau 1/3 dưới cẳng tay trái, kích thước 01cm x 0,3cm. Căn cứ vào Bảng 1, Chương 8, Mục I.1. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01% (Một phần trăm).*

*2. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế, hiện tại là 14% (Mười bốn phần trăm).*

*3. Kết luận khác: Tổn thương do vật sắc gây nên.”.*

[6] Tại điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

*“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:*

...

*đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.*

[7] Tại Khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

*“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;*

*b) Dùng a-xít nguy hiểm hoặc hóa chất nguy hiểm;*

*c) Đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu, ốm đau hoặc người khác không có khả năng tự vệ;*

*d) Đối với ông, bà, cha, mẹ, thầy giáo, cô giáo của mình, người nuôi dưỡng, chữa bệnh cho mình;*

*đ) Có tổ chức;*

*e) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;*

*g) Trong thời gian đang bị giữ, tạm giữ, tạm giam, đang chấp hành án phạt tù, đang chấp hành biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng hoặc đang chấp hành biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng hoặc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;*

*h) Thuê gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác hoặc gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do được thuê;*

*i) Có tính chất côn đồ;*

*k) Đối với người đang thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân.”.*

[8] Bị cáo L là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được tính mạng, sức khỏe của người khác là bất khả xâm phạm, mọi hành vi xâm phạm hoặc gây tổn hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác là xâm phạm đến khách thể được Bộ luật hình sự bảo vệ. Thế nhưng, giữa bị cáo và bị hại H không có mâu thuẫn từ trước, chỉ vì nguyên do nhỏ nhặt, trong lúc bị cáo cầm dao xông vào đánh nhau với anh N, anh N bỏ chạy, thấy bị

hại H bước xuống xe thì bị cáo chạy đến cầm cây dao yếm chém một nhát gây thương tích cho bị hại H, hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ hung hãn, qua giám định tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của bị hại H là 14%. Hành vi của bị cáo L phạm vào hai tình tiết định khung hình phạt dùng “Hung khí nguy hiểm” và “Có tính chất côn đồ” quy định tại điểm a và điểm i Khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, hành vi của bị cáo L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[9] Như vậy, Cáo trạng số: 02/CT-VKS-MT ngày 20-12-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo L tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, Cáo trạng chỉ truy tố bị cáo L với tình tiết định khung hình phạt dùng “Hung khí nguy hiểm” quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) mà không truy tố bị cáo L tình tiết định khung hình phạt “Có tính chất côn đồ” quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là chưa đầy đủ, chưa chính xác.

[10] Hành vi của bị cáo L là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến thân thể, sức khỏe của người khác, còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội, gây hoang mang cho người dân tại địa phương nên cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm, áp dụng hình phạt tù có thời hạn để bị cáo có thời gian cải tạo, lao động, học tập trở thành công dân tốt, biết cách xử sự có chừng mực.

[11] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét toàn diện về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo L như sau: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường cho bị hại số tiền 3.000.000 đồng; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là người dân tộc Khmer (Khơ me), trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[12] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại H yêu cầu bị cáo L bồi thường số tiền còn lại 24.200.000 đồng. Bị cáo L đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Hội

đồng xét xử xét thấy, bị cáo L và bị hại H đã thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại, sự thỏa thuận bồi thường này là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[13] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng là 01 (một) cây dao yếm dài 40cm, cán bằng gỗ dài 10cm, lưỡi làm bằng kim loại dài 30cm, ngang 7,5cm là hung khí bị cáo L dùng để gây thương tích cho bị hại H nên cần tịch thu và tiêu hủy.

[14] Kiểm sát viên đề nghị áp dụng pháp luật về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như mức hình phạt đối với bị cáo L là có căn cứ. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo L mức hình phạt trung bình của khung hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị mới đủ sức giáo dục, răn đe đối với bị cáo.

[15] Như đã nhận định, người bào chữa cho bị cáo L đề nghị không áp dụng tình tiết định khung hình phạt “Có tính chất côn đồ” quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); áp dụng Khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo L mức hình phạt từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là không có căn cứ, không đủ sức trấn áp, răn đe và phòng ngừa tội phạm nên Hội đồng xét xử không chấp nhận; quan điểm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại của người bảo vệ quyền và lợi ích của bị hại phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[16] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo L là người dân tộc thiểu số (dân tộc Khmer) cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn thuộc trường hợp được miễn nộp án phí sơ thẩm.

[17] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Điểm đ Khoản 2 Điều 134, điểm b điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).
- Khoản 2 Điều 136, Điều 293, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.
- Điều 584, Điều 585 và Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015.
- Điểm đ Khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Châu Thành L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

**Tuyên xử:**

1. Xử phạt bị cáo Châu Thành L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tự nguyện chấp hành án hoặc ngày bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Châu Thành L bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại Mai Thanh H số tiền 24.200.000 đồng (bằng chữ: Hai mươi bốn triệu hai trăm nghìn đồng).

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) cây dao yếm dài 40cm, cán bằng gỗ dài 10cm, lưỡi làm bằng kim loại dài 30cm, ngang 7,5cm.

4. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Châu Thành L thuộc trường hợp được miễn nộp án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Người BVQLHP của bị hại;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- CQCSĐT Công an huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Cao Thành Đạt**